

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

Về việc: *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Loan và ông Hoàng Minh Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên

toà:

Bà Hoàng Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số: 39/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị L, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã HS, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Xóm 3, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại: Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số II Nghệ An. *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Thái Thị L trình bày: chị và anh Bùi Văn Tr kết hôn với nhau vào ngày 10 tháng 6 năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT. Hôn nhân có tình cảm tự nguyện. Sau ngày cưới hai vợ chồng chung sống với nhau được bảy năm thì anh Bùi Văn Tr bắt đầu sa vào con đường ma túy, nghiện ngập và đã nhiều lần bị Tòa án xét xử. Trong thời gian anh Bùi Văn Tr đi chấp hành án chị Thái Thị L luôn cố gắng để lo cho cuộc sống gia đình và khuyên bảo anh Bùi Văn Tr nhưng anh Tr vẫn không thay đổi, vẫn tiếp tục tái nghiện. Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm

giữa chị và anh Tr không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện D giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Anh Ph, sinh ngày 14/02/1999 và Bùi Anh Th, sinh ngày 01/09/2011. Nay cháu Bùi Anh Ph đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Anh Th và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 29 tháng 3 năm 2021 bị đơn anh Bùi Văn Tr trình bày:

Về hôn nhân: Anh Tr thống nhất về quá trình kết hôn như chị Thái Thị L trình bày ở trên là đúng. Vợ chồng kết hôn tự nguyện, không ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Được một thời gian thì anh có sa vào con đường nghiện ngập, nhưng anh vẫn cố gắng lo cho cuộc sống gia đình và vợ con. Anh mong vợ chồng về đoàn tụ vì con đã lớn và đã có gia đình nên anh sợ ảnh hưởng đến danh tiếng của con. Nhưng nếu chị Tr vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Tr đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Anh Ph, sinh ngày 14/02/1999 và Bùi Anh Th, sinh ngày 01/09/2011. Nay cháu Bùi Anh Ph đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được giao cháu Bùi Anh Th cho chị Thái Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Văn Tr.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Bị đơn anh Bùi Văn Tr hiện nay đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số II Nghệ An. Căn cứ khoản 2 điều 207 BLTTDS vụ án không tiến hành hòa giải được. Bị đơn anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr là đúng quy định theo điều 228 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Tòa án áp dụng các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Thái Thị Tr được ly hôn với anh Bùi Văn Tr; về con chung: Cháu Bùi Anh Ph, sinh ngày 14/02/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Bùi Anh Th, sinh ngày 01/09/2011 cho chị Thái Thị L được trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Văn Tr; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Chị L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Bùi Văn Tr cư trú tại xóm 3, xã DT, huyện D. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Về việc xét xử vắng mặt: Theo Biên bản xác minh ngày 07/01/2021 tại Công an xã DT bị đơn anh Bùi Văn Tr có hộ khẩu thường trú tại xóm 3, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An nhưng hiện nay anh Tr không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành lập biên bản và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án tiếp tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 29/3/2021 anh Tr vắng mặt, nhưng theo thông tin của Công an xã DT cung cấp thì anh Bùi Văn Tr đã đi chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số II Nghệ An. Bị đơn anh Bùi Văn Tr đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh Tr. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Văn Tr.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Linh.

[2]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Thái Thị L và Bùi Văn Tr là cuộc hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT huyện D theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân

mâu thuẫn là do anh Tr ham chơi sa vào con đường nghiện ngập, không có trách nhiệm với gia đình. Tình cảm giữa chị L và anh Tr đã thực sự rạn nứt, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên vọng của chị L và anh Tr đồng ý ly hôn. Bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Thái Thị L được ly hôn với anh Bùi Văn Tr.

[3]. Về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Anh Ph, sinh ngày 14/02/1999 và Bùi Anh Th, sinh ngày 01/09/2011. Nay cháu Bùi Anh Ph đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L và anh Tr đều có nguyện vọng được giao con chung Bùi Anh Th cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr. Xét hiện nay cháu Anh Th đang ở với chị L, cháu được chăm sóc, ăn học tốt. Mặt khác anh Tr hiện đang cai nghiện bắt buộc nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con. Nên cần giao cháu Bùi Anh Th cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr là phù hợp. Anh Tr có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Thái Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Thái Thị L được ly hôn anh Bùi Văn Tr.
2. Về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Giao con chung Bùi Anh Th, sinh ngày 01/09/2011 cho chị Thái Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr. Anh Tr có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về việc chia tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Án phí: Chị Thái Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị L được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án

dân sự huyện D theo biên lai thu tiền số 0004333 ngày 20/10/2020. Chị L đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Chị Thái Thị L và anh Bùi Văn Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA dân sự Diễn Châu;
- UBND xã DT
- Lưu HS, lưu VP.

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng